

Ngày	24,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	14.1%	14.6%	17.4%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	13,100 - 24,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	525
Số lượng CPLH (CP)	21,599,998
KLGD BQ 20 phiên (CP)	432,320
Sở hữu nước ngoài	0.4%
Beta	1.38
EPS	1,437
P/E	16.9

DT thuần

Q1/24

123

tỷ VNĐ

QoQ: ▼27.0| -17.9%

YoY: ▲ 122| 20782%

LN trước thuế

Q1/24

25.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 12.6| 97.2%

YoY: ▲ 32.8| 458%

LN sau thuế

Q1/24

20.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.50| 86.5%

YoY: ▲ 27.7| 387%

ROA

2023

0.7%

+/- YoY: ▲ 3.8%

DT thuần

2023

244

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 210| 611%

LN trước thuế

2023

4.15

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 14.0| 142%

LN sau thuế

2023

3.36

tỷ VNĐ

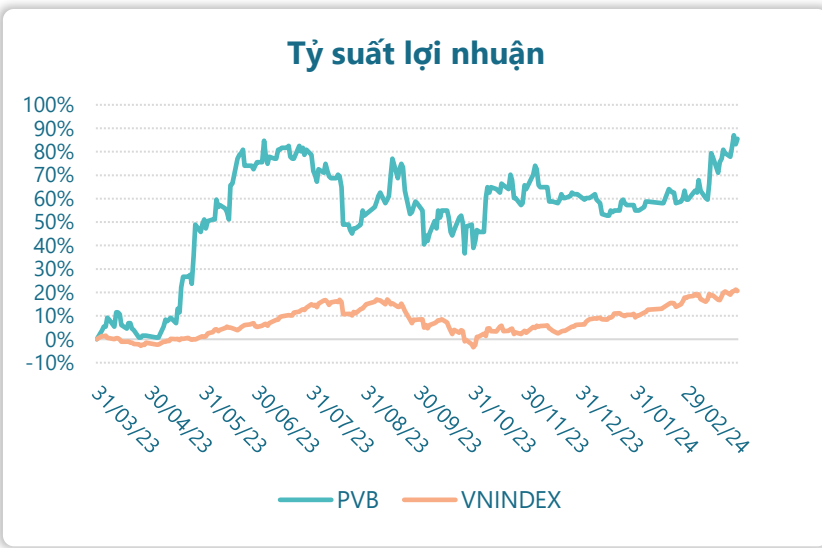
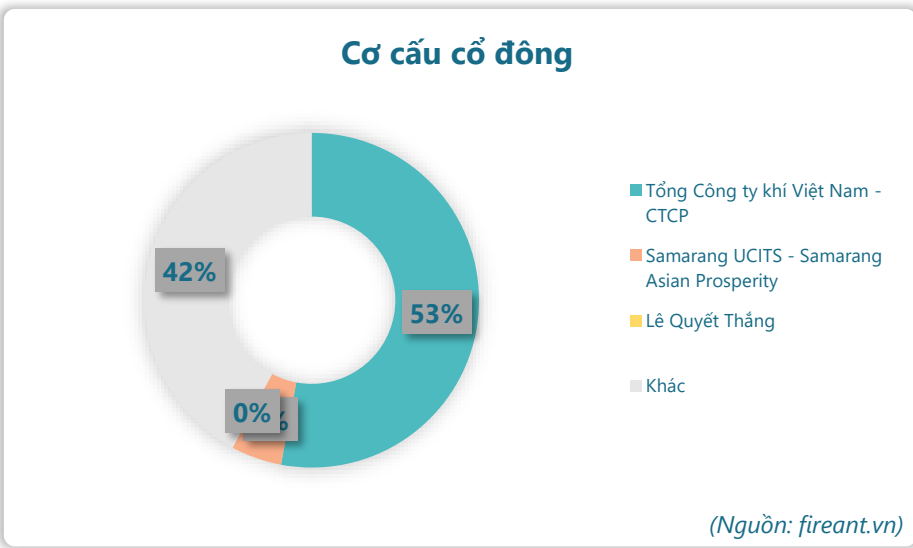
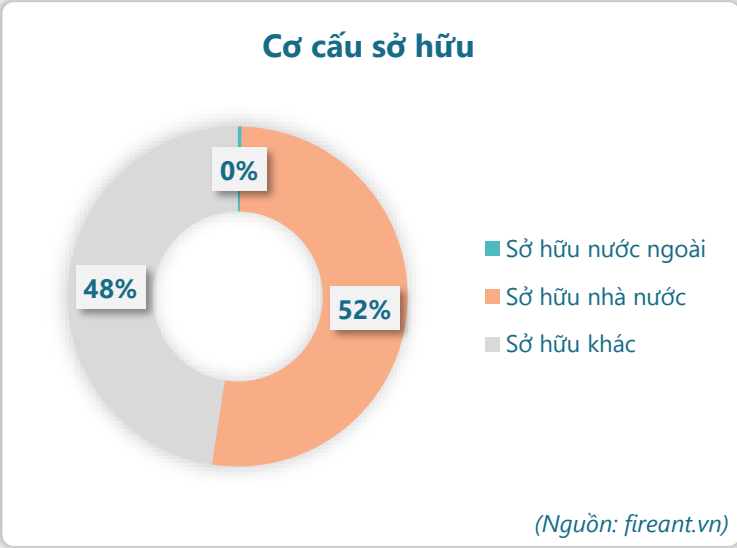
YoY: ▲ 16.4| 126%

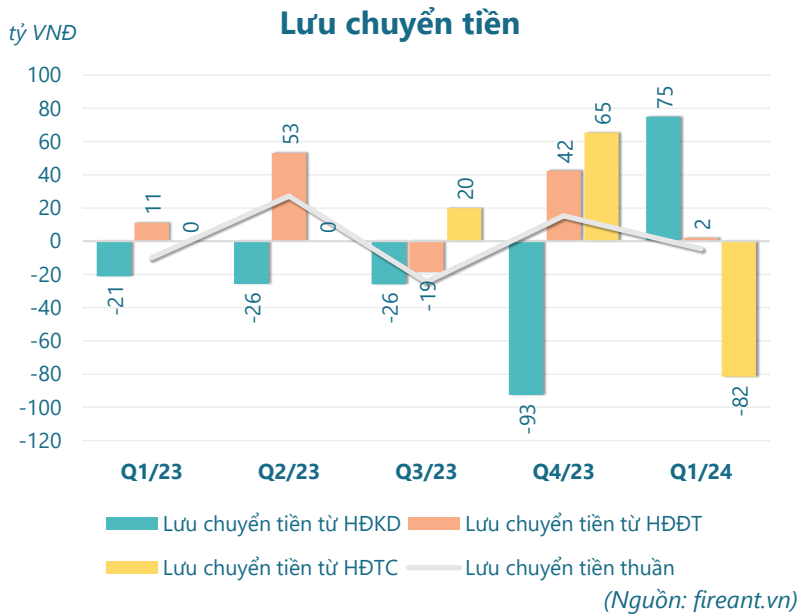
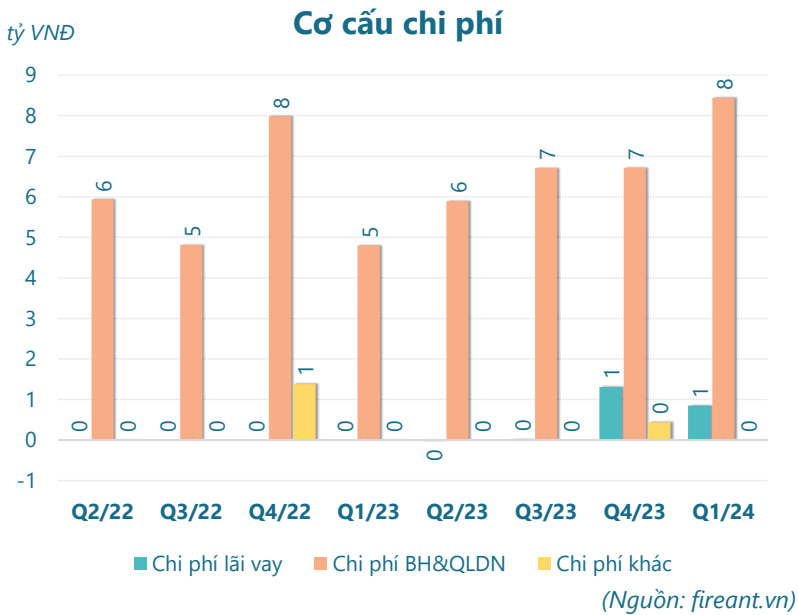
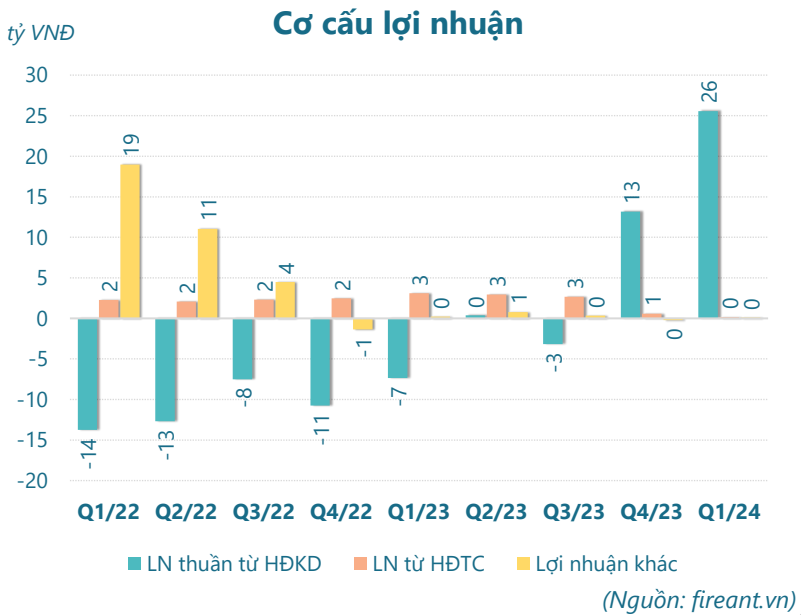
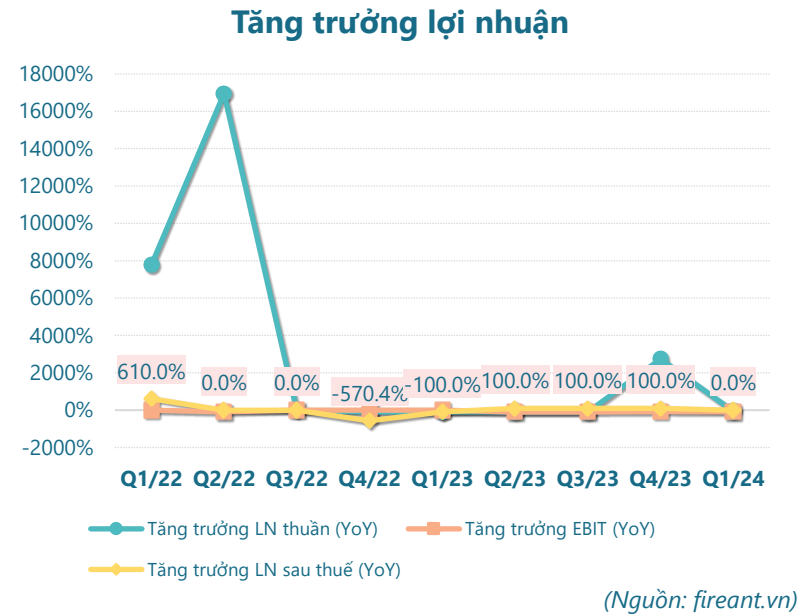
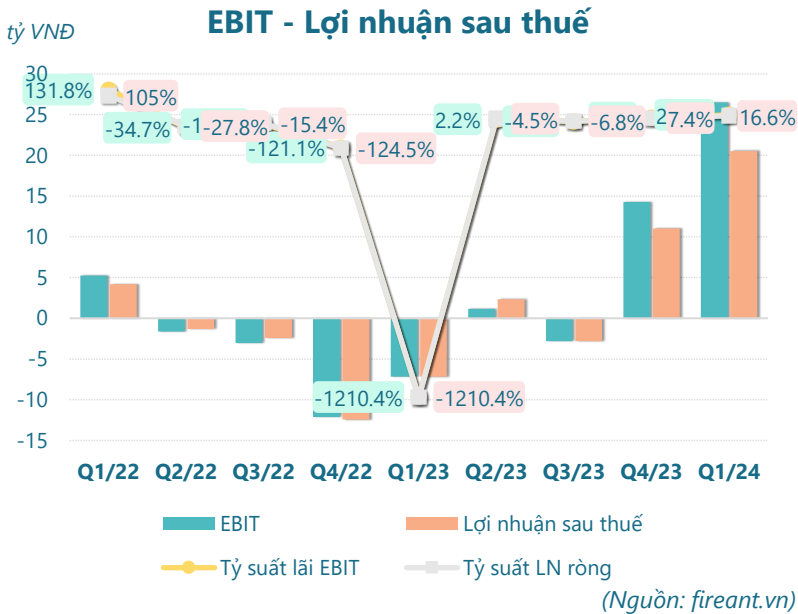
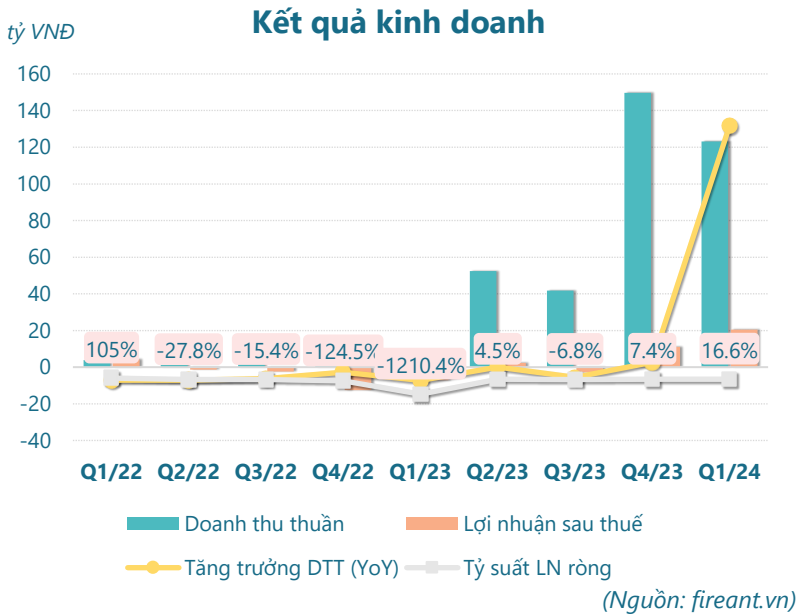
ROE

2023

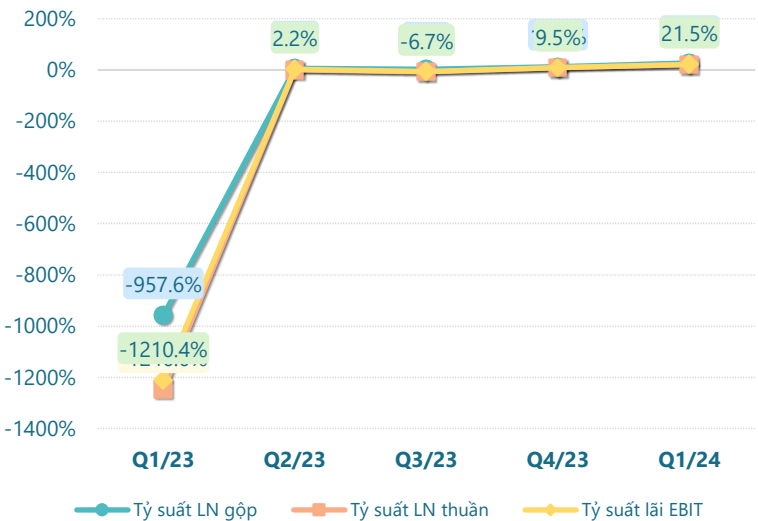
0.9%

+/- YoY: ▲ 4.4%



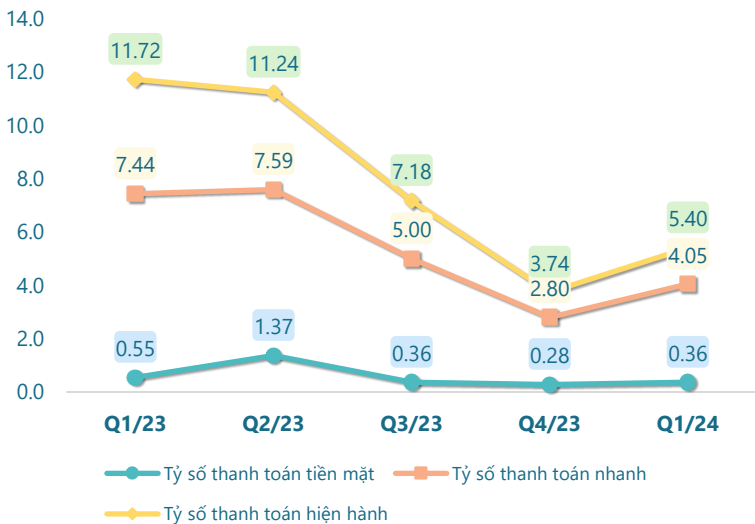


Tỷ suất lợi nhuận



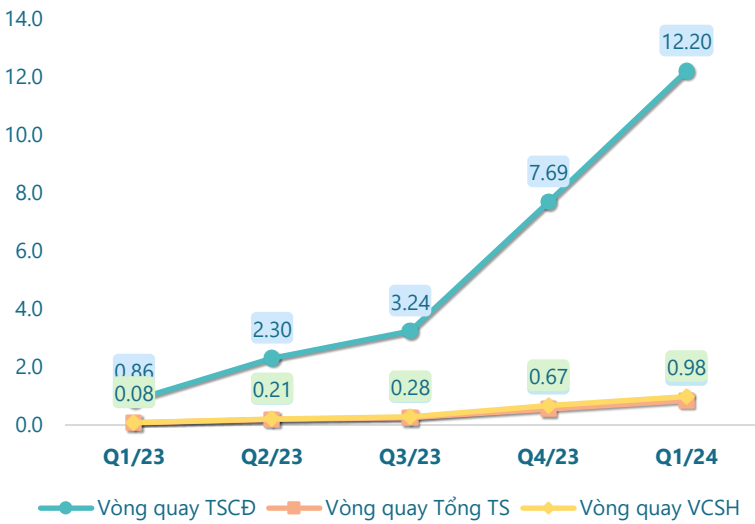
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



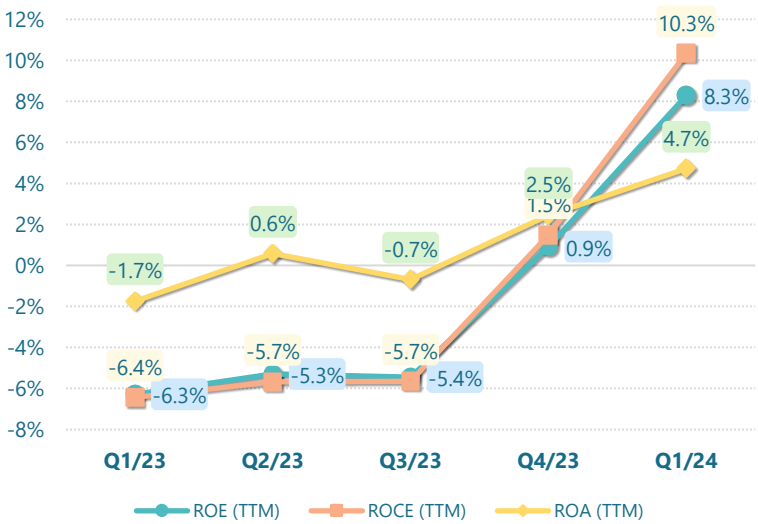
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



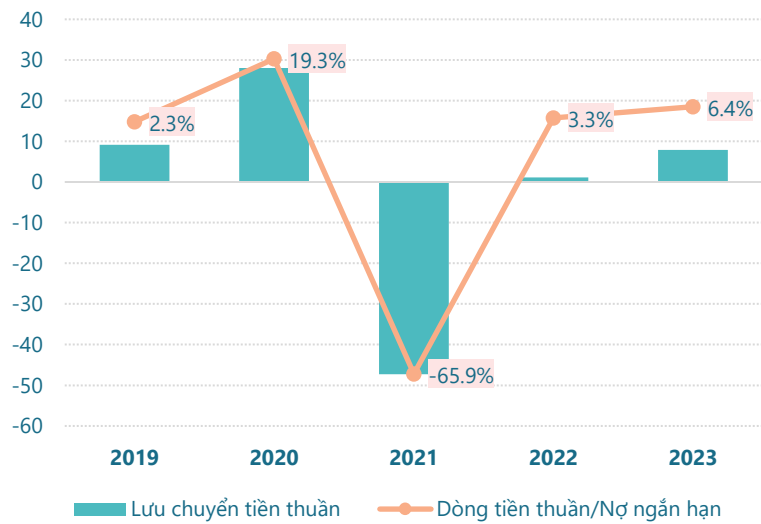
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



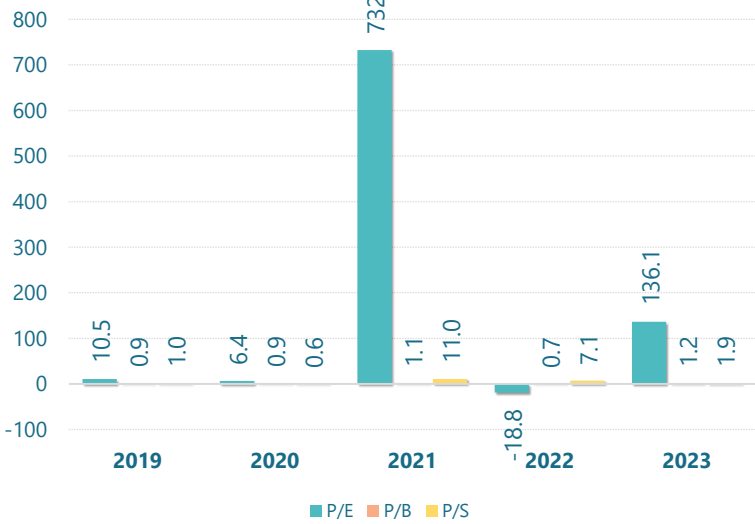
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)